

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 21- 12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- V phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ
2. Ông Nguyễn Phú Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Quách T, tên gọi khác: Q, sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị H sinh năm 1984 và 01 con; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, học lớp 3 thì nghỉ, phụ giúp gia đình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/8/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần V, tên gọi khác: C, sinh ngày 03/02/1997 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức P sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1974; có vợ tên Nguyễn Thị Diễm L sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 21/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 21/8/2020. Tiền sự: Không. Nhân thân: Từ nhỏ sống với

cha mẹ, học lớp 7 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/8/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lâm N, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị P (vắng mặt); Anh Huỳnh Uy T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 07/8/2021, Quách T rủ Trần V đi tìm tài sản để lấy trộm. T điều khiển xe mô tô biển số 67D2-014.43 chở V đến Trung tâm hành chính huyện C thuộc ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Quan sát thấy Lâm N và Huỳnh Uy T được phân công trực gác cổng đã ngủ, T đứng bên ngoài canh giới, còn V đi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. V đi vào bên trong phía sau cổng gác phát hiện xe mô tô biển số 51R6-4129 của N đang đậu, xe đã khóa cổ. V dùng tay giật mạnh làm cho khóa cổ gãy rồi dẫn ra ngoài. Do xe không nổ máy được nên T điều khiển xe mô tô biển số 67D2-014.43 dùng chân đẩy xe vừa lấy trộm cùng V về nhà T cất giấu. Bị cáo T và V dùng điện thoại di động hiệu Nokia để tìm người mua xe mới lấy trộm được. Khi phát hiện mất trộm xe N đã đến báo Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V mang xe lấy trộm đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Ngày 13/8/2021, V và T bị khởi tố, điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D2-014.43; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 USB màu đen có chữ Apacer USB 30; 01 xe mô tô biển số 51R6-4129.

Kết luận định giá tài sản số: 35/KL.ĐGTSTTHS ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 51R6-4129 được định giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng); 01 ổ khóa cổ xe mô tô Yamaha Sirius (đã qua sử dụng), được định giá là 200.000đồng.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSCP ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Quách T và Trần V về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Lâm N trình bày đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 51R6-4129, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần V từ 09 tháng đến 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản;

Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

Về vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 51R6-4129 đã được trả cho bị hại Lâm N trong giai đoạn điều tra và bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 67D2-014.43 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D2-014.43; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước

01 USB màu đen có chữ Apacer USB 30 đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Trần V và Quách T thừa nhận có hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo V và bị cáo T biết hành vi là sai, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên huyện Châu Phú, tỉnh An Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai ở cơ quan điều tra và bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần V và Quách T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ ngày 07/8/2021, tại Trung tâm hành chính huyện C thuộc ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Bị cáo Trần V và Quách T đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 51R6-4129 trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của Lâm N. Hành vi của bị cáo Trần V và Quách T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo Trần V và bị cáo Quách T là người đã trên 18 tuổi, không mắc bệnh T thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lấy trộm nhằm chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo Trần V và Quách T phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo V V khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T ban đầu chưa V khẩn khai báo tại phiên tòa nhưng sau đó đã V khẩn khai báo nên

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng một phần tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Ngoài ra, Bị cáo Quách T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 21/8/2019, bị cáo Trần V bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo đã tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần V và Quách T vì mục đích tiêu xài cá nhân mà lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Các bị cáo có sự bàn bạc để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nhưng đây là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo Trần V là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo V đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, hình phạt trước đây không giáo dục, không cải tạo được bị cáo. Bị cáo Quách T là người nói bị cáo V đi lấy trộm tài sản, dùng xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 67D2-014.43 của bị cáo chở bị cáo V đến nơi thực hiện hành vi phạm tội, đứng ngoài cảnh giới và chờ đợi bị cáo V, dùng xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 67D2-014.43 đẩy bị cáo V và tài sản lấy trộm được về nhà bị cáo T để cất giấu. Các bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Nokia tìm người để bán tài sản trộm cắp được. Các bị cáo thực hiện việc phạm tội vào thời điểm rạng sáng và có sự quan sát 02 lần để biết bị hại đã ngủ say để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo lấy trộm tài sản tại Trung T hành chính huyện Châu Phú và có 02 người trực gác cổng, tài sản để ngay phía sau chỗ bị hại. Các bị cáo biết có người bảo vệ để giữ tài sản của cơ quan nhà nước nhưng vẫn theo dõi lợi dụng sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp. Điều này thể hiện sự liều lĩnh, manh động và thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Tuy nhiên, Trị giá tài sản các bị cáo lấy trộm ở mức thấp trong điều luật quy định. Bị hại đã nhận lại được tài sản của mình.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo Quách T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo Trần V có 01 tiền án, chưa được xóa án tích.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và nhân thân các bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo vừa bảo đảm tương xứng với tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, vừa đảm bảo sự khoan hồng nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc các bị cáo phải bắt chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định. Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt ở mức thấp trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đề nghị phạt bị cáo Trần V từ 09 tháng đến 01 năm tù, bị cáo Quách T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản là phù hợp.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, bị hại Lâm N đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 51R6-4129 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 67D2-014.43 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D2-014.43 của Quách T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Quách T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Văn Thanh là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB màu đen có chữ Apacer USB 30 có chứa dữ liệu đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Trần V phạm Tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Trần V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Quách T phạm Tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Quách T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng – đỏ, biển số 67D2-014.43, số máy: E3S1E126422, số khung 1340KY088763 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 67D2-014.43;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 1: 359014092110426, IMEI 2: 3590140931102425, Made in VietNam có gắn sim số 086577951 và sim số 0565103029;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 1: 357759102090073, IMEI 2: 357759104090071, Made in VietNam có gắn sim số 0387399451.

(Vật chứng này được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần V và bị cáo Quách T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Phú;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (khi án có hiệu lực);
- Lưu: Văn phòng, Bộ phận Thi hành án hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệp